

Số: 18/2022/QĐST-DS

Thường Tín, ngày 26 tháng 01 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213; Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 348, 351, 355, 470 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào điểm đ, khoản 1, khoản 3 Điều 12; Khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về “mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án”;

Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 18 tháng 01 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 64/2021/TLST-DS ngày 19 tháng 11 năm 2021 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”;

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội;

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó;

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Quân Đội

Trụ sở tại: Số 18 Lê Văn Lương, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Hữu Đức, chức vụ: Chủ tịch HĐQT

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đặng Quốc Thế, chức vụ: Phó Tổng giám đốc Công ty MB AMC (văn bản ủy quyền số 1555.1/UQ-MBAMC ngày 18/03/2021).

Người đại diện theo ủy quyền lại: Bà Lê Thanh Nga; Chức vụ: Phó phòng phụ trách Tố tụng. (Văn bản ủy quyền số 4357/UQ – MBAMC ngày 06/07/2021)

Người được ủy quyền lại: Ông Nguyễn Đức Thịnh, chức vụ: Chuyên viên tố tụng - Phòng xử lý nợ Miền Bắc.

Bị đơn: Ông Vũ Hồng Đ, sinh năm 1957

Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1959

Cùng trú tại: Thôn Liễu Nội, xã Khánh Hà, huyện Thường Tín, Thành phố Hà Nội.

II. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Vợ chồng ông Vũ Hồng Đ và bà Nguyễn Thị H xác nhận còn nợ Ngân hàng TMCP Quân Đội tổng số tiền là: 990.655.302 đồng (*chín trăm chín mươi triệu, sáu trăm năm mươi lăm nghìn, ba trăm lẻ hai đồng*) trong đó, nợ gốc là 744.928.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 187.826.348 đồng, nợ lãi quá hạn là 57.900.954 đồng, tính đến hết ngày 18/01/2022.

2. Ông Vũ Hồng Đ và bà Nguyễn Thị H đồng ý trả nợ cho Ngân hàng TMCP Quân Đội khoản nợ 990.655.302 đồng (*chín trăm chín mươi triệu, sáu trăm năm mươi lăm nghìn, ba trăm lẻ hai đồng*) theo lộ trình như sau:

- Ngày 22/02/2022, ông Đ và bà H sẽ thanh toán trả Ngân hàng TMCP Quân Đội số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu) trừ vào nợ gốc.

- Ngày 22/03/2022, ông Đ và bà H sẽ thanh toán trả Ngân hàng TMCP Quân Đội số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu) trừ vào nợ gốc.

- Ngày 22/04/2022, ông Đ và bà H sẽ thanh toán trả Ngân hàng TMCP Quân Đội số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu) trừ vào nợ gốc.

- Ngày 22/05/2022, ông Đ và bà H sẽ thanh toán trả Ngân hàng TMCP Quân Đội số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu) trừ vào nợ gốc.

- Chậm nhất đến hết ngày 30/6/2022, vợ chồng ông Vũ Hồng Đ và bà Nguyễn Thị H phải thanh toán toàn bộ các khoản vay và lãi phát sinh cho Ngân hàng TMCP Quân Đội.

Kể từ ngày 19/01/2022, ông Vũ Hồng Đ và bà Nguyễn Thị H vẫn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 847288.19.180.4981283.TD ngày 21/03/2019 và Khế ước nhận nợ số LD1603294060 ngày 25/03/2019 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

Trường hợp ông Đ và bà H vi phạm bất kỳ nghĩa vụ thanh toán nào nêu trên thì Ngân hàng TMCP Quân Đội có quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự phát mại toàn bộ tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất số 208, tờ bản đồ số 6, địa chỉ: Thôn Liễu Nội, xã Khánh Hà, huyện Thường Tín, TP. Hà Nội. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số BK 118975 cấp ngày 01/06/2012 mang tên Vũ Hồng Đ. Hợp đồng thế chấp Quyền sử dụng đất số công chứng 01096/2019HĐTC quyền số 01/2019/TP/CC-SCC/HĐGD ngày 21/03/2019 tại Văn phòng công chứng Vĩnh Xuân - thành phố Hà Nội, để thu hồi nợ.

Trường hợp sau khi phát mại toàn bộ tài sản thế chấp mà vẫn không thanh toán được hết nợ thì vợ chồng ông Vũ Hồng Đ, bà Nguyễn Thị H phải có nghĩa vụ tiếp tục thanh toán nốt khoản nợ gốc và lãi (lãi tính như thỏa thuận của Hợp đồng tín dụng và Khế ước nhận nợ mà hai bên đã ký kết).

3. Về án phí:

+ Do có đơn xin miễn án phí được chấp nhận nên ông Vũ Hồng Đ và bà Nguyễn Thị H được miễn số tiền 10.429.000 đồng án phí; Ông Vũ Hồng Đ và bà Nguyễn Thị H còn phải nộp 10.429.000 đồng (*mười triệu bốn trăm hai mươi chín nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

+ Trả lại cho Ngân hàng TMCP Quân Đội số tiền tạm ứng án phí đã nộp 20.767.000 đồng (*hai mươi triệu bảy trăm sáu mươi bảy nghìn đồng*) tại biên lai thu số AA/2020/22693 ngày 17/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thường Tín - Thành phố Hà Nội.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

THẨM PHÁN

Nơi nhân:

- TAND thành phố Hà Nội.
- VKSND thành phố Hà Nội.
- VKSND huyện Thường Tín.
- Chi cục THA huyện Thường Tín.
- Dương sự.
- Lưu.

Phạm Trung Hòa